

Thời gian báo cáo: Từ ngày 01/10/2018 đến 31/10/2018

Đơn vị: BVĐK Tư Nhân Cao Văn Chí

(Lưu ý: Báo cáo thống kê có giá trị tại thời điểm xuất báo cáo ngày 07/12/2018)

I - CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN

STT	Thông tin	Số lượng	Tỉ lệ
1	Tổng số mẫu	86	
2	Giới tính		
	Nam	49	
	Nữ	35	
	Nam/Nữ	1.40	
3	Phương pháp sinh		
	Sinh mổ	67	78%
	Sinh thường	14	16%
	N/A	5	06%
4	Tuổi mẹ khi sinh (Chi tiết tại Trang 2)		
	Dưới 18 tuổi	0	00%
	Từ 18 đến 35 tuổi	81	94%
	Trên 35 tuổi	5	06%
5	Sinh con thứ 3 trở lên (Dựa vào Para)		
	Sinh con thứ 3	3	03%
	Sinh con thứ 4	0	00%
	Sinh con thứ 5 trở lên	0	00%
6	Cân nặng trẻ (g)		
	< 2500	2	02%
	2500 ≤ X < 3000	33	38%
	3000 ≤ X < 3500	31	36%
	3500 ≤ X < 4000	17	20%
	4000 ≤ X < 5000	3	03%
	≥ 5000	0	00%
7	Gói xét nghiệm		
	2 bệnh	0	00%
	3 bệnh	0	00%
	5 bệnh	86	100%
	2 bệnh + Hemo	0	00%
	3 bệnh + Hemo	0	00%
	5 bệnh + Hemo	0	00%
8	Chương trình sàng lọc		
	Quốc gia	0	00%
	Xã hội hóa	86	100%
	Demo	0	00%

Thời gian báo cáo: Từ ngày 01/10/2018 đến 31/10/2018

Đơn vị: BVĐK Tư Nhân Cao Văn Chí

(Lưu ý: Báo cáo thống kê có giá trị tại thời điểm xuất báo cáo ngày 07/12/2018)

I - CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN

STT	Thông tin	Nguy cơ thấp L1 (Mẫu thu lần 1)	Nguy cơ cao L2 (Mẫu thu lần 1)	Tổng (Mẫu thu lần 1)	Nguy cơ thấp L2 (Mẫu thu lần 2)	Nguy cơ cao L2 (Mẫu thu lần 2)	Tổng (Mẫu thu lần 2)
1	Cân nặng trẻ (g)	82	4	86	0	2	2
	< 2500	2	0	2	0	0	0
	2500 ≤ X < 3000	30	0	33	0	1	1
	3000 ≤ X < 3500	30	0	31	0	1	1
	3500 ≤ X < 4000	17	0	17	0	0	0
	4000 ≤ X < 4500	3	0	3	0	0	0
	4500 ≤ X < 5000	0	0	0	0	0	0
	≥ 5000	0	0	0	0	0	0
2	Tuổi mẹ	82	4	86	0	2	2
	13	0	0	0	0	0	0
	14	0	0	0	0	0	0
	15	0	0	0	0	0	0
	16	0	0	0	0	0	0
	17	0	0	0	0	0	0
	18 ≤ X < 20	2	0	2	0	0	0
	20 ≤ X < 25	29	0	30	0	1	1
	25 ≤ X < 30	34	0	37	0	1	1
	30 ≤ X < 35	12	0	12	0	0	0
	35 ≤ X < 40	4	0	4	0	0	0
	40 ≤ X < 45	1	0	1	0	0	0
	≥ 45	0	0	0	0	0	0
3	Dân tộc	82	4	86	0	2	2
	Kinh	74	4	78	0	2	2
	Khác	8	0	8	0	0	0
	Ba na	0	0	0	0	0	0
	Bồ y	0	0	0	0	0	0
	Brâu	0	0	0	0	0	0
	Cao Lan	0	0	0	0	0	0
	Chăm	0	0	0	0	0	0
	Chơ ro	0	0	0	0	0	0
	Chu ru	0	0	0	0	0	0
	Chứt	0	0	0	0	0	0
	Cill	0	0	0	0	0	0
	Co	0	0	0	0	0	0

	Cơ ho	0	0	0	0	0	0
	Cờ lao	0	0	0	0	0	0
	Cổng	0	0	0	0	0	0
	Dao	0	0	0	0	0	0
	Ê đê	0	0	0	0	0	0
	Gia rai	0	0	0	0	0	0
	Giấy	0	0	0	0	0	0
	Gié triêng	0	0	0	0	0	0
	H mông	0	0	0	0	0	0
	H rê	0	0	0	0	0	0
	Hà nhì	0	0	0	0	0	0
	Hoa	0	0	0	0	0	0
	K tu	0	0	0	0	0	0
	Kháng	0	0	0	0	0	0
	Khơ me	0	0	0	0	0	0
	Khơ mú	0	0	0	0	0	0
	La chí	0	0	0	0	0	0
	La ha	0	0	0	0	0	0
	La hù	0	0	0	0	0	0
	Lào	0	0	0	0	0	0
	Lô lô	0	0	0	0	0	0
	Lự	0	0	0	0	0	0
	M nông	0	0	0	0	0	0
	Mạ	0	0	0	0	0	0
	Măng	0	0	0	0	0	0
	Mường	0	0	0	0	0	0
	Ngái	0	0	0	0	0	0
	Nùng	0	0	0	0	0	0
	Ơ đu	0	0	0	0	0	0
	Pà thên	0	0	0	0	0	0
	Phù lá	0	0	0	0	0	0
	Pu péo	0	0	0	0	0	0
	Rag lai	0	0	0	0	0	0
	Rơ man	0	0	0	0	0	0
	Sán chay	0	0	0	0	0	0
	Sán diu	0	0	0	0	0	0
	Sì la	0	0	0	0	0	0
	Tà ôi	0	0	0	0	0	0
	Tày	0	0	0	0	0	0
	Thái	0	0	0	0	0	0
	Thổ	0	0	0	0	0	0
	Vân kiều	0	0	0	0	0	0
	X tiêng	0	0	0	0	0	0

Xinh mun	0	0	0	0	0	0
Xơ dăng	0	0	0	0	0	0